

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300468511 đăng ký lần đầu ngày 19/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và thay đổi lần thứ 13 ngày 19/06/2016;*

*Địa chỉ: 120 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM;*

*Điện thoại: (08) 39 404 351; Fax: (08) 39 414 975;*

*Website: [www.uphace.com.vn](http://www.uphace.com.vn))*



**Phụ trách công bố thông tin:** Thư ký Công ty

**Họ tên:** Đặng Hoài Nam.

**Số điện thoại:** (08) 39 404 351; **số fax:** (08) 39 414 975

## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
1.1. Thông tin chung về Công ty .....	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.4. Quá trình tăng vốn.....	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	7
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). .....	11
4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty .....	11
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	11
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. ....	12
5.1. Công ty mẹ .....	12
5.2. Công ty con: không có .....	12
6. Hoạt động kinh doanh .....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất. ....	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	16
9. Chính sách đối với người lao động .....	17
9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015).....	17
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp. ....	18
10. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức). .....	20
11. Tình hình tài chính .....	21
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty). .....	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo. ....	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...). .....	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. ....	26
15.1. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị .....	26
15.2. Giải pháp thực hiện .....	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có). .....	28

---

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	28
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	28
2. Ban kiểm soát .....	34
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	37
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:.....	42
III. PHỤ LỤC .....	42

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về Công ty**

**Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

**Tên tiếng anh** : NO 25 CENTRAL PHAMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

**Địa chỉ** : Số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

**Số điện thoại** : (08) 3940 4351

**Số Fax** : (08) 3941 4975

**Website** : [www.uphace.com.vn](http://www.uphace.com.vn)

**Email** : [duocphamtw25@hcm.vnn.vn](mailto:duocphamtw25@hcm.vnn.vn)

**Vốn điều lệ đăng ký** : 132.946.410.000 đồng

**Vốn điều lệ thực góp** : 132.946.410.000 đồng

**Ngày trở thành công ty đại chúng:** 12/05/2008

**Người đại diện theo pháp luật:** LƯƠNG TÚ THANH

**Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Giấy CNĐKKD số:** 0300468511 đăng ký lần đầu ngày 19/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp và thay đổi lần thứ 13 ngày 17/09/2016.

**Ngành nghề kinh doanh chính:** Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Mã số: 2100

**Các lĩnh vực hoạt động mà công ty được cấp phép bao gồm:**

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất dược phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng nhựa (không tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở);
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở);
- Xay xát và sản xuất bột thô (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mút kẹo (không hoạt động tại trụ sở);

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: sản xuất thực phẩm chức năng, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì. Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy (không tái chế phế thải tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán bao bì bằng giấy, nhựa;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Mua bán nước giải khát (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán nước giải khát (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm. Mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh quán rượu bia, quầy bar);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán rượu bia, quầy bar);
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế (không sản xuất tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán nước giải khát (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm. Mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị y tế;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác. Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại. Mua bán bao bì bằng giấy, nhựa;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

- Quảng cáo;
- Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim).

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

**Tên chứng khoán** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25

**Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu

**Mã chứng khoán** : UPH

**Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD:** 13.294.641 cổ phiếu

**Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng:** 5.500.000 cổ phiếu, là lượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho CTCP Dược phẩm OPC theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 32/NQ-TW25 ngày 04/04/2016, cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn hành đợt chào bán (Kể từ ngày 30/08/2016) theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

**Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 18/11/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 (UPHACE) là đơn vị thành viên độc lập trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 4103007041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/04/2016.

Trước khi cổ phần hóa, tiền thân của Công ty được hình thành trên cơ sở sáp nhập giữa Xí nghiệp Dược phẩm TW21 và Xí nghiệp Dược phẩm TW25. Sau khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, UPHACE đã tiếp quản một số Trung tâm, Nhà máy và Xí nghiệp sau:

- Trung tâm Quân Dược Viện;
- Viện bào chế YARON;
- Viện bào chế ALPHÀ;
- Viện bào chế SIFAP;
- Viện bào chế FARMO;

- Viện bào chế BIOFACM, ZENIT.

Ngày 12/05/2008, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định với Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngày 14/08/2015 Công ty đã hoàn thành thủ tục lưu ký chứng khoán và đã được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đã lưu ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán là UPH.

Công ty đã đăng ký chứng khoán bổ sung thành công lần 1 vào ngày 21/01/2016, số lượng cổ phiếu sau khi đăng ký bổ sung là 7.794.641 cổ phiếu. Ngày 21/09/2016, hoàn thành đăng ký chứng khoán bổ sung lần 2, số lượng cổ phiếu sau khi đăng ký bổ sung là 13.294.641 cổ phiếu.

**1.4. Quá trình tăng vốn**

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, UPHACE đã có những lần tăng vốn như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2011	10.646.410.000	55.646.410.000	Phát hành CP cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 24/NQ-TW25 ngày 22/04/2011. Giấy CNDKKD số 0300468511, đăng ký thay đổi lần 09, do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp ngày 05/07/2012 Giấy phép của UBCK số 122/GCN-UBCK ngày 13/12/2014 Báo cáo kết quả phát hành ngày 12/03/2012
2	2015	22.300.000.000	77.946.410.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	NQ ĐHĐCĐ số 23/NQ-TW25 ngày 25/04/2015 Giấy CNDKKD số 0300468511, đăng ký thay đổi lần 11, do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp ngày 31/03/2016 Giấy phép của UBCK số 4520/UBCK-QLPH ngày 17/07/2015 Báo cáo kết quả phát hành ngày 22/12/2015.
3	2016	55.000.000.000	132.946.410.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	NQ ĐHĐCĐ số 32/NQ-TW25 ngày 04/04/2016. Giấy CNDKKD số 0300468511, đăng ký thay đổi lần 13, do Sở KH & ĐT Tp.HCM cấp ngày

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					17/09/2016 Giấy phép của UBCK số 5650-UBCK-QLCB ngày 23/08/2016 Báo cáo kết quả phát hành số ngày 05/09/2016.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

### Trụ sở Công ty:

Địa chỉ: 120 Hai Bà Trưng, Q.1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 39414 697 Fax: (84-8) 3941 4975

### Xưởng sản xuất:

Địa chỉ: 448B, Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 3940 4969 Fax : (84-8) 3941 4975

### Cửa hàng Quận 10 TP.HCM:

Địa chỉ: Giang H7, Số 134/1 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 3865 3964 Fax : (84-8) 3865 3964

### Cửa hàng Hai Bà Trưng:

Địa chỉ: 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 3829 4548

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 01 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 62821222

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng,...

### ▪ Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### ▪ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ



tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

#### ▪ **Ban kiểm soát**

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

#### ▪ **Ban Tổng Giám Đốc**

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

#### ▪ **Các phòng Ban**

Hiện Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 có 09 phòng ban chức năng và các xưởng sản xuất, 01 chi nhánh, đại lý Hà Nội và Miền Trung. Các phòng ban chức năng của Công ty bao gồm:

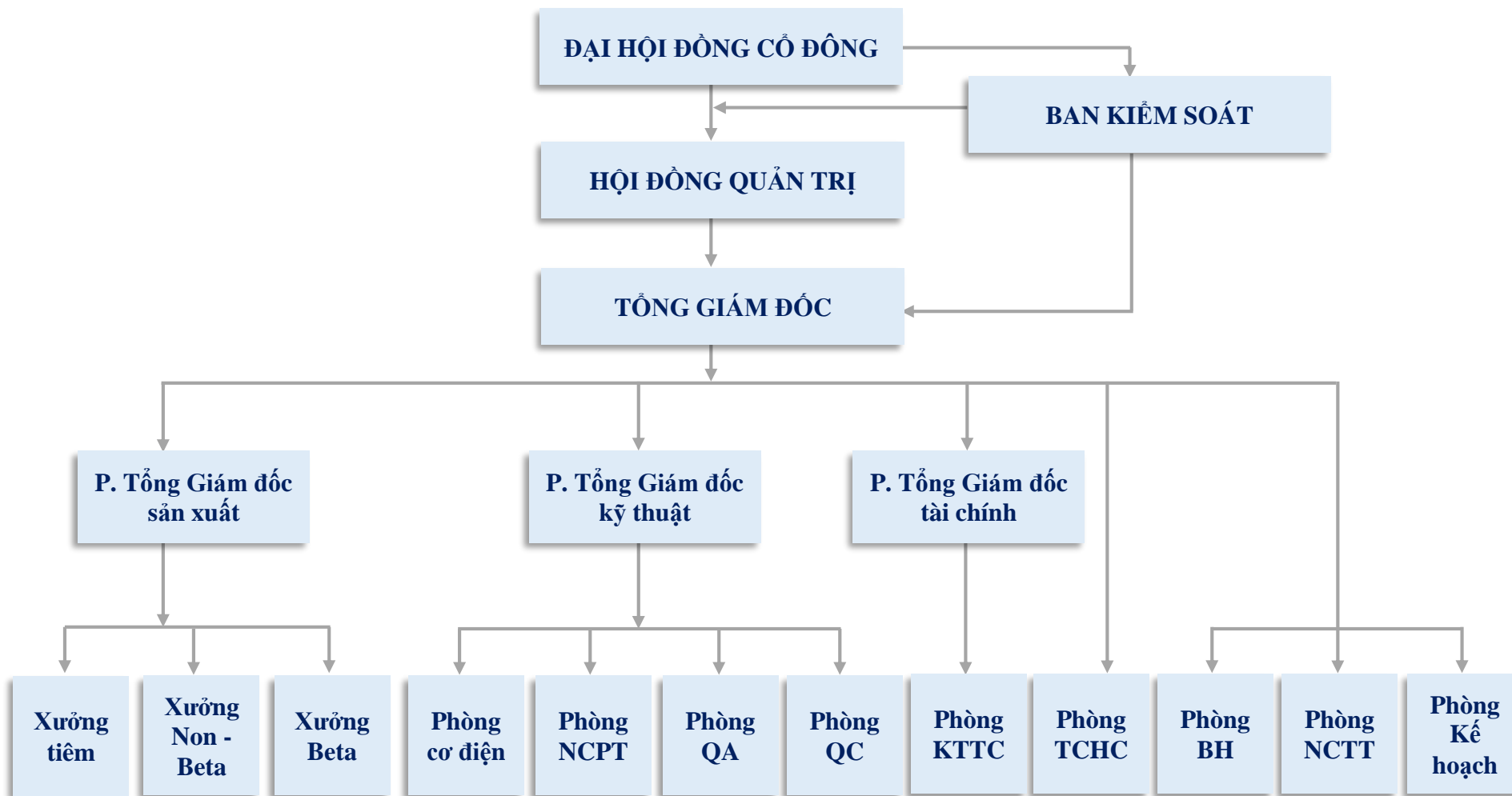
- Phòng Cơ điện
- Phòng Nghiên cứu phát triển
- Phòng Đảm bảo chất lượng
- Phòng Kiểm nghiệm
- Phòng Kế toán tài chính
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Bán hàng
- Phòng Nghiên cứu Thị trường
- Phòng Kế hoạch

#### ▪ **Xưởng sản xuất:** Thực hiện các hoạt động sản xuất của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Xưởng Non – Betalactamin: Viên, cốm, bột

- Xưởng Betalactamin: Viên, bột
- Xưởng thuốc tiêm: Thuốc tiêm, thuốc nước

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



**4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

**4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

STT	Tên	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dược Việt Nam	0100109385	Số 12, phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.780.000	37.800.000.000	28,43%
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	0302560110	1017 Hồng Bàng, P12, Q6, TP.HCM	7.730.000	77.300.000.000	58,14%
<b>Tổng cộng</b>				<b>11.510.000</b>	<b>115.100.000.000</b>	<b>86,57%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty chốt tại ngày 18/11/2016.*

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Ngày 19/06/2007, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Tính đến nay đã gần 10 năm hoạt động, do đó quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

**4.3. Cơ cấu cổ đông**

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>407</b>	<b>13.294.641</b>	<b>100%</b>
	<i>Tổ chức</i>	8	12.621.863	94,94%
	<i>Cá nhân</i>	399	672.778	5,06%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>407</b>	<b>13.294.641</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty chốt tại ngày 18/11/2016*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

**5.1. Công ty mẹ**

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC  
 Địa chỉ : 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh  
 Vốn điều lệ : 253.116.960.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi ba tỷ, một trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng*)  
 Ngành nghề : Sản xuất - Kinh doanh dược phẩm  
 Giấy CN ĐKKD số : 0302560110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/06/2012.  
 Vốn góp tại UPHACE : 77,3 tỷ đồng tương ứng 58,14% VDL

**5.2. Công ty con: không có**

**6. Hoạt động kinh doanh**

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất kinh doanh dược phẩm, sản xuất và mua bán mỹ phẩm,...
- Một số sản phẩm tiêu biểu





- Cơ cấu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua 02 năm gần nhất

**Bảng 1: Cơ cấu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua 2 năm gần nhất**

KHOẢN MỤC	31/12/2014		31/12/2015	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1. Doanh thu bán hàng	176.859.815.015	96,76%	155.714.197.460	96,28%
2. Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.925.286.662	3,24%	6.019.615.886	3,72%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>182.785.101.677</b>	<b>100,00%</b>	<b>161.733.813.346</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*

- Hiện nay, Công ty đang trong quá trình tái đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Công ty đang trong quá trình tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác có hiệu quả các khu đất 142 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.Hồ Chí Minh và 200 Pasteur, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

### 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

**Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm 2014 và 2015**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	142.746.561.199	182.677.498.503	27,97%
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	71.378.345.779	94.558.558.376	32,48%
3. Doanh thu thuần	Đồng	173.041.675.843	150.798.685.354	-12,85%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	7.672.076.001	1.749.152.545	-77,20%
5. Lợi nhuận khác	Đồng	873.559.846	1.351.329.603	54,69%
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.545.635.847	3.100.482.148	-63,72%
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.889.507.125	2.507.587.985	-63,60%
8. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty	Đồng	5.997.520.823	1.974.985.245	-67,07%
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	64,62%	44,38%	-
10. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu	Đồng	12.827	12.131	-5,43%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*

### Thuận lợi

- Công ty có gần như đầy đủ các dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng kiểm nghiệm đạt GLP-WHO, kho GSP-WHO; có danh mục mặt hàng phong phú, chất lượng được thị trường tin tưởng lựa chọn trong công tác phòng bệnh và trị bệnh; đặc biệt Công ty có một số sản phẩm kháng sinh thế hệ mới chất lượng cao, thuốc từ dược liệu điều trị các bệnh về gan, khớp, sinh lý được nghiên cứu từ đề tài cấp nhà nước có hiệu quả...

- Có nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, đây là một trong những doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

### Khó khăn

- Một số sản phẩm có biên lợi nhuận cao cho Công ty như Asmin nay không được sản xuất và tiêu thụ do quy định của Nhà nước và một số mặt hàng khác như Terpin, Tecodin cũng gặp rất nhiều khó khăn trong khâu phân phối do quy định;
- Việc xuất khẩu các sản phẩm của Công ty sang thị trường truyền thống ở Châu Âu (mang lại mỗi năm vào khoản 3 tỷ đồng lợi nhuận) bị gián đoạn do bất ổn chính trị (Ukraine), đồng thời việc đăng ký thuốc và thực phẩm chức năng sang thị trường này cũng khó hơn trước;
- Việc khai thác bất động sản gặp nhiều khó khăn, không thu được tiền trong khi vẫn phải đóng tiền thuê đất hàng năm tại khu nhà 41-43 Trần Cao Vân (Hiện nay Công ty Kim Long còn nợ số tiền là 16,86 tỷ đồng (Gồm tiền HTKD là 13,49 tỷ đồng và tiền thuê đất là 3,36 tỷ đồng), mặc dù Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã liên tục yêu cầu nhưng Kim Long vẫn chưa thanh toán.
- Năm 2015, Công ty phải trích lập khoản dự phòng nợ khó đòi là 4,368 tỷ đồng (năm 2014 là 2,1 tỷ đồng), trong đó ngoài khoản trích lập khoản nợ của Công ty Kim Long thì phát sinh thêm của một số đối tác gia công, bao tiêu với số tiền là 500 triệu đồng;
- Công ty vẫn luôn gặp khó khăn trong việc thiếu vốn đầu tư vào hoạt động kinh doanh, chưa chủ động được nguồn vốn, nguồn vốn hoạt động chủ yếu là vốn vay, vốn hợp tác kinh doanh dẫn đến chi phí vốn cao...trong khi việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty chỉ mới hoàn tất trong tháng 12/2015 và nguồn thu này chỉ đủ để đầu tư dây chuyền GMP đồng dược và bổ sung một phần vào nguồn vốn lưu động;
- Cơ sở vật chất là nhà xưởng có nhiều bất cập như chật hẹp, theo đó việc coi nới, sửa chữa chủ yếu là để tái kiểm tra GMP;
- Đa số máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất đã quá cũ kỹ, lạc hậu về công nghệ (đa số được sử dụng hơn 40 năm nay), chi phí bảo trì, thay thế cao dẫn đến năng suất thấp, hư hao vật tư nhiều, giá thành sản xuất cao, việc sản xuất đôi khi bị gián đoạn do lỗi máy móc;
- Hệ thống phân phối sản phẩm Công ty còn mỏng, chủ yếu tập trung ở 2 thành phố lớn là TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội và chủ yếu là bán sỉ, trong khi đó hệ thống bán lẻ của Công ty và việc đấu thầu cung cấp thuốc vào các bệnh viện vẫn chưa đạt hiệu quả cao; riêng các thị trường khác thì độ bao phủ và thị phần còn hạn chế, chủ yếu là phân phối qua trung gian; Một số hạn chế về tài chính và nhân lực đã gây trở ngại cho Công ty trong việc mở rộng hệ thống chi nhánh;
- Các sản phẩm mà Công ty sản xuất – kinh doanh đa số là sản phẩm thông dụng, số lượng mặt hàng thuốc của Công ty cung cấp cho thị trường còn ít, chưa có nhiều sản phẩm chủ lực, dạng bào chế mới, công nghệ cao (Mặc dù Công ty đã tái cơ cấu sản phẩm nhưng do thời gian chuẩn bị hồ sơ và đăng ký lâu cho nên chưa có visa, khi có được visa thì sản phẩm không còn được thị trường ưa chuộng);



- 
- Thu nhập bình quân đầu người so với một số doanh nghiệp trong ngành là chưa cao dẫn đến khó tuyển dụng cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, tay nghề nhất là trong thị trường lao động đầy cạnh tranh như TP.HCM.

**8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

- Vị thế của công ty trong ngành:

UPHACE là một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam. Theo đó Công ty có hơn 100 mặt hàng bao gồm đầy đủ các dạng bào chế và dạng điều trị.

- Triển vọng phát triển của ngành.

Ngành dược Việt Nam tiếp tục có sự phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều bất cập như đa số nguyên liệu nhập từ thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp trong nước chủ yếu là sản xuất các mặt hàng thông thường, chính sách đấu thầu thuốc và thủ tục đăng ký thuốc còn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp.

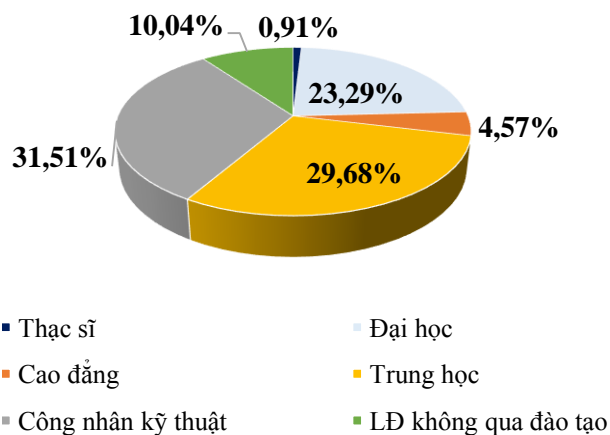
## 9. Chính sách đối với người lao động

## 9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015)

Bảng 3: Cơ cấu người lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I. Lao động tăng giảm trong kỳ</b>		
- Lao động đầu kỳ	237	
- Lao động tăng trong kỳ	13	
- Lao động giảm trong kỳ	31	
- Lao động cuối kỳ	219	
<b>II. Theo giới tính</b>	<b>219</b>	<b>100%</b>
- Nam	90	41,10%
- Nữ	129	58,90%
<b>III. Phân loại theo chất lượng lao động</b>	<b>219</b>	<b>100%</b>
<i>Thạc sĩ</i>	<b>2</b>	0,91%
- Thạc sĩ dược	1	
- Thạc sĩ khác	1	
<i>Đại học</i>	<b>51</b>	23,29%
- Đại học dược	14	
- Đại học khác	37	
<i>Cao đẳng</i>	<b>10</b>	4,57%
<i>Trung học</i>	<b>65</b>	29,68%
- Trung học dược	55	
- Trung học khác	10	
<i>Công nhân kỹ thuật dược</i>	<b>69</b>	31,51%
<i>Lao động không qua đào tạo</i>	<b>22</b>	10,04%
<b>IV. Phân loại theo cơ cấu lao động</b>	<b>219</b>	<b>100%</b>
- Lao động quản lý	150	68,49%
- Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	44	20,09%
- Lao động phục vụ	25	11,42%
<b>V. Phân loại theo hợp đồng lao động</b>	<b>219</b>	<b>100%</b>
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	139	63,47%
- Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 12-36 tháng	67	30,59%
- Hợp đồng lao động dưới 12 tháng	13	5,94%

Cơ cấu lao động theo trình độ



## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

### ▪ Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, thời gian làm việc của các xưởng trực tiếp sản xuất được chia thành 3 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy chế đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.
- **Nghỉ ốm, thai sản:** Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc ngay trung tâm thành phố thuận tiện cho việc đi lại của CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### ▪ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- **Tuyển dụng:** Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Công ty tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn TP.HCM. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tuy

theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để tạo sự gắn bó lâu dài với nhân viên hiện tại, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
  - **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tiêu chuẩn G.M.P. Công ty cũng tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo kèm cặp, truyền đạt kinh nghiệm trong quá trình làm việc, gửi đào tạo bên ngoài. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,...
- **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**
- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, hệ số lương được xác lập dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc,... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.
  - **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
  - **Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên:** Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty

được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khoẻ. Ngoài ra, hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát vào các dịp lễ.

- **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ công nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty đã thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ công nhân viên của Công ty mua cổ phần với giá ưu đãi khi Công ty chuyển sang Công ty cổ phần.
- **Mức lương bình quân 1 lao động trong 3 năm 2013, 2014, 2015**

**Bảng 4. Mức lương bình quân 3 năm gần nhất**

Năm	2013	2014	2015
Lương bình quân 1 lao động (đồng/người/tháng)	5.064.360	4.954.717	4.876.224

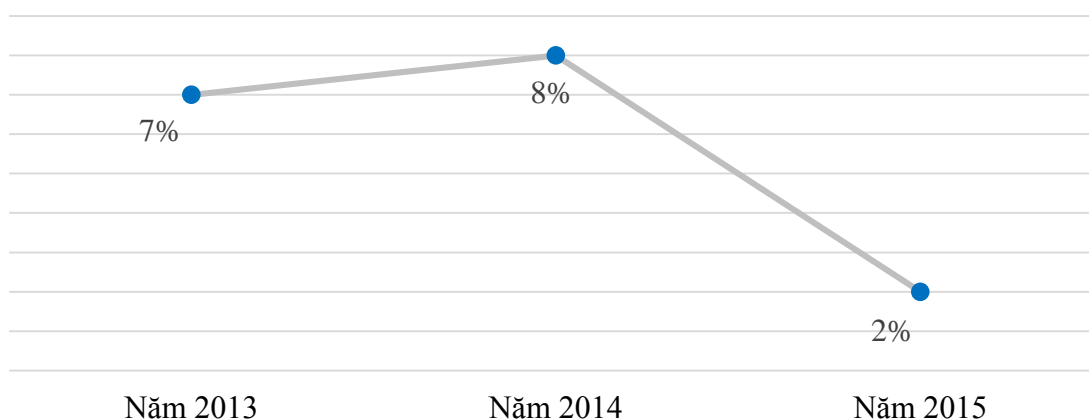
**10. Chính sách cổ tức** (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức).

**Bảng 5: Tỷ lệ cổ tức 3 năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức
2013	7%	Tiền mặt
2014	8%	Tiền mặt
2015	2%	Tiền mặt

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, 2015, 2016*

Ngày 01/08/2016, CTCP Dược Phẩm TW25 đã thanh toán cổ tức năm 2015 (2% tiền mặt) theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 04/04/2016. Tổng số tiền chi trả là 1.112.928.200 đồng.



**Các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Trong năm 2015 với những khó khăn nhất định, tỷ lệ cổ tức công ty đã có sự sụt giảm. Tuy nhiên, nhìn chung những năm gần đây, UPH luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

## 11. Tình hình tài chính

### ▪ Việc trích khấu hao Tài sản cố định:

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 – Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán Tài sản cố định hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian khấu hao (năm)</i>
Nhà cửa vật kiến trúc	: 06 - 45
Máy móc, thiết bị	: 05 - 10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	: 05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 04 - 10

### ▪ Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Theo hợp đồng tính dụng số 0114/BET.DN/LD15 ngày 30/03/2015, công ty có khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương – Chi nhánh Bến thành. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện huy động vốn của các cá nhân với lãi suất theo từng hợp đồng, thời gian vay từ 06 đến 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Chi tiết số liệu các khoản vay tại 31/12/2015 như sau:

<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>Giá trị (đồng)</i>	<i>Số có khả năng trả nợ (đồng)</i>
Vietcombank-CNBT	27.735.257.928	27.735.257.928
CBCNV Công ty	4.080.000.000	4.080.000.000

### ▪ Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.

### ▪ Việc trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2015, việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2015 được thực hiện như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 2.507.587.985 đồng
- Chi lợi nhuận hợp tác với Tổng Công ty Dược: 532.602.740 đồng
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST): 125.379.400 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty: 536.677.645 đồng
- Trả cổ tức năm 2015 (2% Mệnh giá): 1.112.928.200 đồng (Công ty đã thực hiện chi trả trong tháng 08/2016, trong đó chỉ thực hiện trả cổ tức cho 5.564.641 cổ phiếu, không trả cổ tức cho 2.230.000 cổ phiếu phát hành mới).

▪ **Tổng dư nợ vay:**

**Bảng 6. Tổng nợ vay**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>1</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>41.640.891.119</b>	<b>31.815.257.928</b>
1.1.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành (*)	37.190.891.119	27.735.257.928
1.2.	CB-CNV CTCP Dược phẩm TW25 (**)	4.450.000.000	4.080.000.000
<b>2</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.640.891.119</b>	<b>31.815.257.928</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

(\*) Hợp đồng tín dụng số 0114/BET.DN/LD15 ngày 30/03/2015, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 50 tỷ đồng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn vay: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày 31/03/2016. Thời hạn vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng giấy nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng.
- Lãi suất cho vay: Căn cứ theo thông báo lãi suất tại thời điểm nhận nợ vay theo từng giấy nhận nợ.

(\*\*) Huy động vốn vay của các cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng vay. Thời hạn vay từ 6 đến 12 tháng.

▪ **Tình hình công nợ hiện tại**

Bảng 7. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>33.215.926.738</b>	<b>37.108.081.842</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.887.851.160	36.615.866.232
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.172.216.408	884.193.638
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	4.527.794.771	5.414.247.265
4	Phải thu ngắn hạn khác	1.790.180.308	3.724.339.513
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.162.115.909	-9.530.564.806
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>227.968.120</b>	<b>205.360.000</b>
1	Phải thu dài hạn khác	227.968.120	205.360.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>33.443.894.858</b>	<b>37.313.441.842</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Bảng 8. Nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>62.612.337.743</b>	<b>86.351.488.930</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	14.200.479.681	11.949.550.176
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	205.946.113	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	37.737.551	57.687.454
4	Phải trả người lao động	4.334.379.500	2.284.643.610
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	959.798.515	821.802.256
6	Phải trả ngắn hạn khác	869.899.921	38.451.402.778
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.640.891.119	31.815.257.928
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	363.205.343	971.144.728
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>8.755.877.677</b>	<b>1.767.451.197</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	6.593.600.008	-
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.162.277.669	1.767.451.197
<b>Tổng cộng</b>		<b>71.368.215.420</b>	<b>88.118.940.127</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015



**Bảng 9. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>3.636.096.600</b>	<b>3.636.096.600</b>
1	Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH XD và KD nhà Kim Long	3.636.096.600	3.636.096.600
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.636.096.600</b>	<b>3.636.096.600</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

**Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,56
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,64	1,04
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,00%	48,24%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	99,99%	93,19%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,64	2,61
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,17	0,93
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,98%	1,66%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,74%	3,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,64%	1,54%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,43%	1,16%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

**12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).****Bảng 11: Tài sản tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2015		% GTCL/ Nguyên giá
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>106.747.576.418</b>	<b>44.220.742.844</b>	<b>41,43%</b>
1.1. Nhà cửa, vật kiến trúc	48.155.827.256	30.913.342.600	64,19%
1.2. Máy móc, thiết bị	54.690.692.056	12.311.387.839	22,51%
1.3. Phương tiện vận tải	2.827.031.176	925.605.453	32,74%
1.4. Thiết bị dụng cụ quản lý	1.074.025.930	70.406.952	6,56%
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>250.230.000</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
2.1. TSCĐ vô hình (Phần mềm máy tính)	250.230.000	0	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

Trong những năm gần đây, UPHACE không thực hiện các hoạt động liên quan đến việc mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật chính vì thế Công ty không phát sinh các khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.****Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	
		Thực hiện (đồng)	Kế hoạch (đồng)	% tăng giảm so với 2015
1. Vốn điều lệ	Đồng	77.946.410.000	132.946.410.000	70,56%
2. Doanh thu thuần (DTT)	Đồng	150.798.685.354	170.000.000.000	112,73%
3. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Đồng	2.507.587.985	3.040.000.000	121,23%
4. Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,66%	1,79%	-
5. Tỷ lệ LNST/VĐL	%	2,65%	3,9%	-
6. Cổ tức	%	2,00%	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên số 32/NQ-TW25 ngày 04/04/2016 của CTCP Dược Phẩm TW25

(\* ) Kế hoạch kinh doanh năm 2017 Công ty chưa xây dựng do Công ty chỉ thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo liên kế tại Đại hội đồng cổ đông họp hàng năm.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.**

- Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành đầu tư một số máy móc thiết bị mới để thay thế cho máy móc, thiết bị cũ của một số mặt hàng chủ lực như Cezinate, Uphaxime...
- Công ty tiến hành cơ cấu lại danh mục mặt hàng bán, theo đó tập trung đầu tư, ưu tiên cho các mặt hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận cao như Cezinate, Uphaxime, Rhinex...
- Công ty có nguồn tài chính thu được từ phát hành cổ phiếu dùng để đầu tư cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, qua đó giảm chi phí lãi vay.
- Nhà đầu tư chiến lược OPC sẽ trở thành cổ đông lớn nhất của Công ty, theo đó OPC cam kết sẽ hỗ trợ trong công tác phân phối và phát triển thị phần.

**Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2016****Bảng 13. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 06 tháng năm 2016**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Đã thực hiện	Tỷ lệ
1	Doanh thu (đồng)	170.000	76.000	44,7%
2	Tổng chi phí (đồng)	166.200	71.700	43,41%
3	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.800	4.300	113%

*Nguồn: CTCP Dược phẩm TW25*

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).**

Không có

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.****15.1. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

- Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 kiên trì thực hiện các mục tiêu theo định hướng của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2017, tuy nhiên có xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2016, Công ty sẽ xây dựng nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động sản xuất – kinh doanh theo hướng gắn kết với thị trường, với khách hàng ngày càng hoàn thiện và tốt hơn. Đồng thời lấy việc duy trì, ổn định SXKD, đảm bảo đời sống cho cán bộ CNV là mục tiêu trong năm, với các chỉ tiêu chính: Doanh thu: 170 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 3,8 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức: Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông vào kỳ Đại hội năm 2017.
- Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tái cơ cấu nguồn vốn hoạt động, giảm vốn vay;
- Đầu tư máy móc thiết bị phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí nhân công, chi phí hư hao qua đó tăng tính cạnh tranh;
- Tiếp tục đầu tư cho công tác tái cơ cấu sản phẩm, trong đó tập trung cho các dòng sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm tương đương sinh học, các dòng sản phẩm kháng sinh thế hệ mới...;

- Cơ cấu lại các dây chuyền sản xuất, theo đó sẽ tập trung đầu tư, mở rộng quy mô nhằm nâng cao năng lực cho các dây chuyền sản xuất các mặt hàng có lợi nhuận;
- Đầu tư dây chuyền GMP-WHO đông dược nhằm phát triển các mặt hàng thuốc từ dược liệu đã có từ trước đây được khách hàng đánh giá là chất lượng và phù hợp với yêu cầu khám chữa bệnh trong giai đoạn mới hiện nay tuy nhiên việc đầu tư có sự xem xét và điều chỉnh linh hoạt tùy vào tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu vừa hiệu quả, vừa tiết kiệm nhất;
- Tập trung củng cố, phát triển hệ thống phân phối cả thị trường OTC và ETC, trong đó có sự kết hợp với nhà đầu tư chiến lược là OPC;
- Song song với quá trình đầu tư máy móc, thiết bị sẽ thực hiện việc tinh gọn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tăng năng suất, tăng thu nhập qua đó tuyển chọn những cán bộ, nhân viên có năng lực, tâm huyết gắn bó với Công ty.

### 15.2. Giải pháp thực hiện

#### Đối với công tác tài chính – đầu tư:

- Xây dựng phương án sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu, khai thác bất động sản một cách tối ưu nhất, hiệu quả và tiết kiệm nhất để đầu tư vào việc mua sắm máy móc thiết bị, hệ thống phân phối, cơ cấu sản phẩm, bổ sung nguồn vốn lưu động để giảm chi phí lãi vay, lên kế hoạch mua đất di dời nhà máy....
- Thường xuyên thực hiện việc phân tích giá thành, phân tích tài chính để phục vụ cho công tác điều hành được hiệu quả, hợp lý.
- Rà soát và bổ sung quy chế tài chính, quy chế làm việc, quy chế sáng kiến cải tiến... nhằm quản lý chặt chẽ hơn, xác định rõ ràng trách nhiệm của cá nhân, tạo sự chủ động và phát huy tính sáng tạo của từng bộ phận qua đó nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc;
- Tiếp tục theo dõi và có giải pháp tích cực trong việc yêu cầu Công ty Kim Long thực hiện nghĩa vụ trả nợ của việc hợp tác kinh doanh tại 41 – 43 Trần Cao Vân;
- Lập phương án khai thác hiệu quả các khu đất còn lại của Công ty trên tinh thần đạt được 2 mục tiêu: Có nguồn tài chính để đầu tư cho xây dựng nhà máy mới – Giảm chi phí đóng tiền thuê đất hàng năm.

#### Đối với công tác sản xuất:

- Nhanh chóng lên kế hoạch và thực hiện việc mua sắm máy móc thiết bị cần thiết và phù hợp để đáp ứng nhu cầu sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất việc phải thường xuyên ngừng sản xuất do máy hư hỏng làm ảnh hưởng đến việc cung ứng hàng hóa cho thị trường;
- Thường xuyên soát xét lại định mức vật tư kỹ thuật cho sát với thực tế làm cơ sở cho việc tính toán giá thành sản phẩm và thực hiện các chương trình thực hành tiết kiệm;
- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa sự cố, làm cơ sở để giảm hao hụt về nguyên liệu, vật tư, công lao động...
- Làm tốt công tác thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất;

- Làm tốt công tác dự trữ nguyên vật liệu, đặc biệt là các nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất các mặt hàng chủ lực nhằm hạn chế bị động do lệ thuộc nguồn cung ứng từ Trung Quốc gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

**Đối với công tác phân phối sản phẩm:**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, quy chế bán hàng và đội ngũ bán hàng. Theo đó, việc kết hợp với đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần dược phẩm OPC hứa hẹn sẽ giúp cho công tác bán hàng của Công ty trong giai đoạn tới sẽ có nhiều hướng phát triển. Cụ thể là Công ty sẽ thông qua các hệ thống Chi nhánh đang có của OPC để từng bước xây dựng cơ sở phân phối theo kênh OTC cũng như tham gia vào công tác đấu thầu với chi phí thấp và hiệu quả cao do OPC đã có hệ thống cơ sở vật chất và nhân lực mạnh về lĩnh vực này. Riêng về mảng đông dược thì để thích ứng với chính sách quản lý của Nhà nước trong giai đoạn mới đòi hỏi cao về trình độ công nghệ, tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào..., Công ty sẽ xây dựng phương án hợp tác với OPC nhằm phát huy tối đa thế mạnh của mỗi bên. Cụ thể ở đây với Dược TW25 là các sản phẩm đông dược có uy tín và chất lượng, với OPC là thế mạnh về trình độ công nghệ, chuẩn hóa nguồn nguyên liệu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thuốc từ dược liệu;
- Tập trung đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh các mặt hàng có doanh số, lợi nhuận tốt như Cezirnat các loại, Rhinex, Uphaxime, Cefixime, Cloram, các mặt hàng đông dược như Tribelus, Hepaphyl, Cholestan... để bù đắp cho các mặt hàng khác bị tổn thất do ảnh hưởng của chính sách nhà nước (Asmin...), chiến tranh (Tribelus, Hepaphyl xuất khẩu);...

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).**

Hiện nay, Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Nhà Kim Long là đơn vị hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 tại tòa nhà số 41 -43 Trần Cao Vân, P.6, Q.3, TP.HCM đang trong quá trình tranh chấp với đơn vị quản lý tòa nhà do đó ảnh hưởng đến tình hình phân chia lợi nhuận với Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Tú Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT Không Điều hành
2	Nguyễn Chí Linh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không Điều hành
3	Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không Điều hành
4	Phạm Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không Điều hành
5	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không Điều hành

- Các tiểu ban của HĐQT

Với quy mô hiện nay, Hội đồng quản trị phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách một hoặc một số vấn đề cụ thể và thay đổi phù hợp với mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn. Do vậy, Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

- Sơ yếu lý lịch

### ÔNG LƯƠNG TÚ THANH – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 18/10/1959
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 023935494
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 780/14L Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
- Từ 07/1982 đến 07/1984 : Công tác tại Kho 706 - Cục Quân Y - Tổng Cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng
- Từ 08/1984 đến 12/1989 : Cửa hàng Trường Xí nghiệp DP 150 - Tổng Cục Hậu cần
- Từ 01/1990 đến 02/1998 : Phó Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Xí nghiệp DP 150- Công ty Dược TBVT Quân Đội - Tổng Cục Hậu cần
- Từ 05/2002 đến 11/2005 : Phó Giám đốc Công ty Tin học & Thương mại Hồng Cơ
- Từ 11/2005 đến 04/2012 : Trưởng VPĐD Tổng Công ty Dược Việt Nam tại TP.HCM
- Từ 03/2013 đến 04/10/2016 : Tổng Giám Đốc CTCP Dược phẩm TW 25
- Từ 04/2012 đến nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.275.000 cổ phần - 9,59% VDL của Tổng Công ty Dược Việt Nam.
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG NGUYỄN CHÍ LINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 25/9/1959
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- CMND : 020263306
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 681B/6 Bùi Đình Túy, P.12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư sinh hóa
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm OPC
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1982 – 1987 : Cán bộ phòng Nghiên cứu Xí nghiệp Dược phẩm TW 26 – OPC
  - + Từ năm 1987 – 1999 : Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Xí nghiệp Dược phẩm TW 26 – OPC
  - + Từ năm 1999 – 2002 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm TW 26 – OPC
  - + Từ năm 2002 – 2006 : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
  - + Từ năm 2006 – 2009 : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC.
  - + Từ năm 2009 – 03/2011 : Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
  - + Từ 04/2011 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC; Chủ tịch HĐQT

- Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương.
- + Từ 09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25
  - Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
  - Số cổ phần đại diện sở hữu : 3.730.000 cổ phần – 28,06% VDL của CTCP Dược phẩm OPC
  - Số lượng CP của người có liên quan : Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
  - Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

#### **ÔNG NGUYỄN ĐỨC THỊNH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 08/08/1967
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 012029563
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 61/18 Định Công Thượng, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ dược
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái  
Trưởng phòng KH – ĐT Tổng Công ty Dược Việt Nam
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 08/1997 đến 03/2000 : Giám đốc khu vực VPĐD EAC (Đan Mạch) tại Hà Nội
  - + Từ 04/2000 đến 12/2001 : Quản lý văn phòng – VPĐD Alcon (Mỹ) tại Hà Nội
  - + Từ 01/2003 đến 07/2004 : Tư vấn bán hàng Công ty Taiko Pharma tại Mỹ
  - + Từ 08/2004 đến 08/2005 : Giám đốc bộ phận – VPĐD Diethelm tại Hà Nội



- 
- |                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| + Từ 09/2005 đến 12/2006             | : Phân phối viên kinh doanh đa cấp                                |
| + Từ 01/2007 đến 12/2007             | : Quản lý tài chính – CN Công ty TNHH Kim Châu tại Hà Nội         |
| + Từ 03/2008 đến 10/2009             | : Chuyên viên phòng KH – ĐT Tổng Công ty Dược VN                  |
| + Từ 11/2009 đến 05/2011             | : Phó Trưởng phòng KH – ĐT Tổng Công ty Dược VN                   |
| + Từ 06/2011 đến 03/2012             | : Phó Trưởng phòng, Thư ký HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam        |
| + Từ 04/2012 đến nay                 | : Quyền Trưởng phòng KHCN Tổng Công ty Dược VN                    |
| + Từ 05/2010 đến nay                 | : Người đại diện phần vốn NN, ủy viên HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái |
| + Từ 04/2012 đến nay                 | : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25                            |
| ▪ Số cổ phần cá nhân sở hữu          | : 0 cổ phần   |
| ▪ Số cổ phần đại diện sở hữu         | : 835.000 cổ phần – 6,28% VDL của Tổng Công ty Dược Việt Nam.     |
| ▪ Số lượng CP của người có liên quan | : Không   |
| ▪ Hành vi vi phạm pháp luật          | : Không   |
| ▪ Thù lao và lợi ích khác            | : Theo quy định của Công ty                                       |

**ÔNG PHẠM TRUNG NGHĨA – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- |                         |   |
|-------------------------|---|
| ▪ Năm sinh              | : 1952  |
| ▪ Nơi sinh              | : Tiền Giang                                      |
| ▪ CMND                  | : 023144846                                       |
| ▪ Quốc tịch             | : Việt Nam  |
| ▪ Địa chỉ thường trú    | : Đường 3/2 , Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh |
| ▪ Trình độ chuyên môn   | : Kỹ sư Hóa                                       |
| ▪ Nơi công tác hiện nay | : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25                  |

- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CPDP Euvipharm
- Số cổ phần nắm giữ : 351.880 cổ phần – 2,65% VDL của CT TNHH Dược phẩm Đại Việt Á.
  - + Từ năm 1977 – năm 1983 : Công tác dạy học thuộc Phòng Giáo dục TP.Mỹ Tho – Tiền Giang.
  - + Từ năm 1984 – năm 1989 : Công tác BT VH thuộc phòng GD Mỹ Tho – Công ty sách TBTH Sở Giáo dục Tiền Giang.
  - + Từ năm 1990 – năm 1994 : Kinh doanh Công ty Dược Quận 3- TP.HCM.
  - + Từ năm 1995 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dược phẩm Đại Việt Á; Ủy viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Cửu Long, Tipharco, TW25; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược phẩm Euvipharm.
  - + Từ 04/2012 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG NGUYỄN QUÝ SON – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Năm sinh : 1959
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 010104643
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Căn hộ W2801 Tháp Tây, tòa nhà IPH - số 241 Xuân Thủy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Dược Sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính Ngân hàng
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25

- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Tổng CT Dược Việt Nam
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 02/2003 đến 04/2005 : Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm TW1
  - + Từ 05/2005 đến 03/2007 : Giám đốc Công ty Dược phẩm TW1  
Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam
  - + Từ 03/2007 đến 05/2007 : Giám đốc Công ty Dược phẩm TW1  
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam
  - + Từ 05/2007 đến 07/2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam
  - + Từ 07/2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam
  - + Từ 04/2014 đến nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 1.670.000 cổ phần – 12,56% VĐL của Tổng Công ty Dược Việt Nam.
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**2. Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quang Trung	Trưởng BKS
2	Huỳnh Thị Vân Trang	Thành viên
3	Lê Thục Linh	Thành viên

- Sơ yếu lý lịch

**ÔNG NGUYỄN QUANG TRUNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 14/09/1972
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế

- CMND : 022965741
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 4A 116 ấp 4, Phạm Văn Hai, H.Bình Chánh, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính và kinh doanh tiền tệ
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Trưởng BKS CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Tổng Giám đốc CTCP chứng khoán Phú Gia
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1995 - 1996 : Kế toán Trưởng Công ty DSL Co.,Ltd
  - + Từ 1996 - 2000 : Phó phòng TCKT Công ty SGE-Jardine Schindler Ltd
  - + Từ 2000 – 12/2004 : Giám đốc tài chính Công ty Olam Việt Nam
  - + Từ 01/2005 - 5/2006 : Tổng Giám đốc Công ty CP XNK Tân Định
  - + Từ 6/2006- 6/2007 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Sacombank
  - + Từ 7/2007- 12/2008 : Phó Tổng Giám đốc Vietfund Management
  - + Từ 01/2009- 8/2010 : Tổng Giám đốc VietNam Alliance Capital
  - + Từ 8/2010 – nay : Tổng Giám đốc Công ty CP chứng khoán Phú Gia
  - + Từ 04/2012 - nay : Trưởng ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TW25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 20 cổ phần – 0,00% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG HUYNH THỊ VÂN TRANG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 23/12/1976
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 022766348
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 25/13 Bà Lê Chân, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kế toán kiểm toán
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm TW25  
Phó Giám đốc bán hàng
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 1999 đến 2010 : Nhân viên phòng Kế toán CTCP Dược phẩm TW25
  - + Từ 06/2010 đến 09/2010 : Phó phòng TCHC CTCP Dược phẩm TW25
  - + Từ 01/10/2010 đến nay : Phó phòng Kinh doanh CTCP Dược phẩm TW25
  - + Từ 04/2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TW25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 500 cổ phần – 0,00% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Không

**BÀ LÊ THỤC LINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 01/11/1977
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 023592265

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 18/4 đường Trần Quý Khoách, P.Tân Định, Q.1, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS CTCP Dược phẩm TW25  
Quản đốc xưởng Nonbetalactam
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 2001 - 2007 : Tổ trưởng Pha chế XNDPTW25
  - + Từ 2007 - 2010 : Phó Quản Đốc Xưởng Non-Beta lactam Công ty CPDPTW25
  - + Từ 2010 - 2012 : Quản Đốc Xưởng Non-Beta lactam Công ty CPDPTW25
  - + Từ 04/2013 - nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Dược phẩm TW25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 10 cổ phần – 0,00% VĐL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

### 3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bùi Chí Kính	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hồng Nga	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật
3	Hồ Kim Bửu	Phó Tổng Giám đốc sản xuất
4	Phạm Hữu Nghĩa	Kế toán Trưởng

- Sơ yếu lý lịch

**ÔNG BÙI CHÍ KÍNH – TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Ngày sinh : 19/05/1956
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ Đại học
- Địa chỉ thường trú : 244 Vườn Lài, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Điện thoại : 0903751458
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 9/1978 - 9/1979 : Đào tạo nâng cao về công nghệ kháng sinh tại ĐH Dược Hà Nội
  - + Từ 9/1979 - 3/1989 : Tổ trưởng sản xuất ( 1980-1985), Phó quản đốc phân xưởng (1986 – 1989) - Xí nghiệp DP TW 24
  - + Từ 3/1989 - 9/1989 : Thực tập sinh về sản xuất kháng sinh - Nhà máy kháng sinh Belarus
  - + Từ 10/1989 - 7/1996 : Quản đốc phân xưởng - Xí nghiệp DP TW 24
  - + Từ 8/1996 – 5/2000 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc (8/1996-8/1998), Giám đốc (8/1998-5/2000) - Công ty LD Woopyung-Mekophar.
  - + Từ 6/2000- 8/2004 : Thành viên Hội đồng Quản trị, Quản đốc phân xưởng - Công ty CP Hóa-Dược phẩm Mekophar.
  - + Từ 9/2004 – 8/2006 : Trưởng phòng kinh doanh, Phó Giám đốc - Xí nghiệp DP & Sinh học y tế (Mebiphar).
  - + Từ 9/2006 – 9/2016 : Thành viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc (Theo nhiệm kỳ của Hợp đồng Liên doanh) - Công ty Liên Doanh Dược Phẩm Mebiphar-Austrapharm.
  - + Từ 04/10/2016 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG ANH – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT**

- Ngày tháng năm sinh : 19/11/1981
- Nơi sinh : Tiền Giang
- CMND : 025262132
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 102 Lô G, Chung cư Lê Thị Riêng, P.15, Q.10, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc Kỹ thuật CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 2005 đến 05/2010 : Phòng Nghiên cứu Phát triển - Công ty Roussel VN
  - + Từ 05/2010 đến 11/2010 : Phó phòng NCPT CTCP Dược phẩm TW25
  - + Từ 11/2010 đến 08/2015 : Trưởng phòng NCPT CTCP Dược phẩm TW25
  - + Từ 09/2015 đến 03/2016 : Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng NCPT
  - + Từ tháng 03/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng NCPT
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 633 cổ phần – 0,00% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty



**BÀ HỒ KIM BỬU – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT**

- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1977
- Nơi sinh : Bến Tre
- CMND : 025129616
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Xã Phú Phụng, Huyện Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre
- Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Phó Giám đốc Sản xuất CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 2002 - 2007 : Nhân viên phòng Đảm bảo chất lượng XNDPTW25.
  - + Từ 2007 - 2010 : Phó phòng Kiểm tra chất lượng, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CPDPTW25.
  - + Từ 2011 - 09/2015 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kiểm tra chất lượng Công ty CPDPTW25.
  - + Từ 9/2015 - nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Quản đốc xưởng Tiêm – Giọt Công ty CPDPTW25.
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 450 cổ phần - 0,00% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG PHẠM HỮU NGHĨA – KẾ TOÁN TRƯỞNG**

- Ngày tháng năm sinh : 28/03/1971
- Nơi sinh : TPHCM
- CMND : 022104168

- Quốc tịch : VIỆT NAM
- Địa chỉ thường trú : 134/71 LÝ CHÍNH THẮNG P.7 Q.3 TP.HCM
- Số điện thoại : 0919977696
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : Công ty cổ phần Dược phẩm TW25
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng CTCP Dược phẩm TW25
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ 10/1996 đến 6/1999. : Phụ trách kế toán Đoàn NTSK Trẻ - sau chuyển thành Nhà hát kịch TPHCM – thuộc sở VHTT TPHCM
  - + Từ 7/1999 đến 9/2001 : Kế toán viên Trung tâm Văn Hóa TPHCM – thuộc sở VHTT TPHCM
  - + Từ 10/2001 đến 3/2005 : Phụ trách kế toán Bảo tàng Mỹ Thuật TPHCM – thuộc sở VHTT TPHCM
  - + Từ 4/2005 đến 4/2006 : Phó trưởng phòng HCQT Bảo tàng Mỹ Thuật TPHCM – thuộc sở VHTT TPHCM
  - + Từ 5/2006 đến 11/2009 : Kế toán tổng hợp Sở Xây Dựng TPHCM
  - + Từ 1/2010 đến 4/2011 : Kế toán Công ty CP Dược Phẩm TW25
  - + Từ 5/2011 đến 1/2016 : Phó phòng Kế toán Tài Chính – Công ty CP Dược Phẩm TW25
  - + Từ 2/2016 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Tài Chính – Công ty CP Dược Phẩm TW25
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng CP của người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định Công ty

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:**

CTCP Dược phẩm TW25 luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- Hiện nay, các thành viên Ban kiểm soát của Công ty chưa có ai là kế toán viên, kiểm toán viên theo quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012, Công ty sẽ trình Đại hội để có những điều chỉnh nhằm tuân thủ quy định.
- Công ty có kế hoạch sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của mình tuân thủ theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng lao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Xây dựng và ban hành quy chế quản trị Công ty, quy chế quản trị tài chính và các quy chế nội bộ khác.
- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nhà nước.

**III. PHỤ LỤC**

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
2. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;
3. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



LƯƠNG TÚ THANH

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

BÙI CHÍ KÍNH

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

NGUYỄN QUANG TRUNG

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

PHẠM HỮU NGHĨA

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



NGUYỄN VĂN TRUNG